

BÁO CÁO

**Sơ kết công tác tư pháp 06 tháng đầu năm và nhiệm vụ,
giải pháp công tác 06 tháng cuối năm 2016**

Năm 2016, tỉnh Thanh Hóa đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới, tình hình kinh tế - xã hội những tháng đầu năm có chuyển biến tích cực, một số chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ, các lĩnh vực văn hóa - xã hội được cải thiện, quốc phòng - an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Trong những thành tựu chung của tỉnh, có sự đóng góp tích cực của Ngành Tư pháp. Để triển khai thực hiện có hiệu quả 11 nhóm nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp năm 2016 của Bộ Tư pháp; Quyết định số 131/QĐ-BTP ngày 28/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Chương trình hành động của ngành Tư pháp triển khai thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 07/01/2016 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2016. UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Chương trình công tác tư pháp năm 2016 để tổ chức triển khai thống nhất, đồng bộ, có hiệu quả các lĩnh vực hoạt động tư pháp. Tập trung chỉ đạo, giải quyết các nhiệm vụ trọng tâm, các lĩnh vực còn vướng mắc, bất cập, góp phần tạo chuyển biến mới và quan trọng trong hoạt động của Ngành Tư pháp trên địa bàn tỉnh.

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP 06 THÁNG ĐẦU NĂM 2016

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Triển khai Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, thi hành Hiến pháp

Tỉnh Thanh Hóa đã tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đến toàn thể cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành trong tỉnh và chỉ đạo các Đảng bộ cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ. Đồng thời tỉnh đã xây dựng các chương trình, kế hoạch để tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng.

Việc triển khai thi hành Hiến pháp trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã được sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp ủy đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, sự phối hợp đồng bộ giữa các ban, ngành liên quan, sự vào cuộc tích cực của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và tổ chức thành viên. Đặc biệt là vai trò tham mưu tích cực, chủ động của Ngành Tư pháp trong việc tổ chức, triển khai Hiến pháp đến các cơ quan, đơn vị và Nhân dân trong tỉnh. Các cơ quan,

địa phương đã truyền truyền với nhiều hình thức như: Tổ chức các hội nghị tuyên truyền Hiến pháp và các văn bản Luật mới; viết tin, bài trên trang thông tin điện tử; qua hệ thống loa truyền thanh.... Do đó, đã từng bước nâng cao ý thức tôn trọng và chấp hành Hiến pháp của Nhân dân.

2. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

2.1. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng, thẩm định văn bản:

Công tác thẩm định, góp ý văn bản luôn xác định là nhiệm vụ trọng tâm và quan tâm chỉ đạo và được chú trọng cả về tiến độ và chất lượng. Các ý kiến thẩm định, tham gia góp ý cụ thể từng văn bản, được các sở, ban, ngành tiếp thu, chỉnh lý trước khi trình HĐND, UBND tỉnh ban hành, góp phần nâng cao chất lượng soạn thảo văn bản. Sở Tư pháp đã tham gia thẩm định 100% văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trình HĐND, UBND tỉnh ban hành, đảm bảo kịp thời, chất lượng, khả thi khi tổ chức thực hiện. Đã tham gia ý kiến 06 dự thảo văn bản của Trung ương; thẩm định 122 dự thảo văn bản của tỉnh (tăng 61 văn bản so với cùng kỳ năm 2015) trong đó: 07 Nghị quyết; 59 Quyết định, Quy định; 17 Chỉ thị và 39 văn bản có chứa quy phạm pháp luật. Các văn bản thẩm định và tham gia ý kiến được chú trọng về tính khả thi của văn bản, góp phần đảm bảo việc thực thi văn bản trong thực tế.

Trực tiếp tham mưu, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh giải quyết, xử lý 23 vụ việc pháp luật cụ thể ở địa phương, chủ yếu là các vấn đề về đất đai, giải phóng mặt bằng, cưỡng chế thu hồi đất.... Các ý kiến tham mưu của Sở Tư pháp đảm bảo các căn cứ pháp lý và thực tế quản lý, góp phần đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án phải thu hồi đất và không có khiếu kiện khi thực hiện; được ghi nhận, đánh giá cao. Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án "Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2016". Cập nhật vào Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL 200 văn bản.

Đến ngày 30/4/2016, HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã soạn thảo, ban hành 151 văn bản QPPL (79 Nghị quyết, 54 Quyết định, 18 Chỉ thị). Phòng Tư pháp thẩm định, tham gia ý kiến 35 văn bản QPPL. HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn ban hành 2.094 văn bản QPPL.

b) Công tác Kiểm tra văn bản:

Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Tư pháp tự kiểm tra 396 văn bản (15 văn bản QPPL, 05 Chỉ thị, 376 Quyết định). Sở Tư pháp đã kiểm tra 111 văn bản QPPL của các huyện, thị xã, thành phố ban hành gửi đến; kết quả, các văn bản được kiểm tra đảm bảo về thể thức, căn cứ, thẩm quyền và nội dung phù hợp quy định của pháp luật. Ngày 29/3/2016, Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 71/KH-STP về kiểm tra, rà soát văn bản năm 2016.

Phòng Tư pháp UBND cấp huyện tự kiểm tra 147 văn bản QPPL, kết quả kiểm tra không có văn bản ban hành trái pháp luật. Kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền

1.188 văn bản QPPL, phát hiện 10 văn bản trái pháp luật (08 văn bản QPPL, 02 văn bản có chứa QPPL). Đã kiến nghị xử lý xong 10 văn bản, đạt 100%.

c) Công tác rà soát văn bản:

Công tác rà soát văn bản QPPL được tiến hành thường xuyên. Sở Tư pháp phối hợp với Sở Tài chính rà soát, kiểm tra các văn bản QPPL có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015. Kết quả rà soát: Có 37 loại phí, lệ phí được ban hành và đang thực hiện trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Pháp lệnh Phí, lệ phí (phí có 20 loại, lệ phí 17 loại). Trong đó, các loại phí, lệ phí phải dừng thu khi Luật phí và lệ phí có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017 gồm phí có 05 loại, lệ phí 07 loại; các loại phí chuyển sang giá dịch vụ 04 loại.

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Vẫn còn một số văn bản tham gia ý kiến chưa đảm bảo tiến độ. Do các đơn vị được giao chủ trì soạn thảo văn bản cung cấp hồ sơ, tài liệu chưa đầy đủ theo quy định.

- Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL ở một số huyện, xã chưa đạt yêu cầu, việc lưu trữ các văn bản QPPL còn hạn chế, như: Vẫn còn tình trạng để thất lạc văn bản, không lưu trữ theo trình tự thời gian, số ký hiệu ban hành.

b) Nguyên nhân:

- Các dự thảo văn bản được gửi tham gia thẩm định thời gian đa số là ngắn so với quy định, vì vậy chất lượng thẩm định một số văn bản chưa cao. Một số văn bản mang tính chuyên ngành, có tính chất phức tạp, đòi hỏi trình độ hiểu biết xã hội, khả năng tư duy, cũng như bề dày kinh nghiệm. Lãnh đạo Sở Tư pháp đã quan tâm, bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm để thực hiện nhiệm vụ này nên đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

- Kinh phí phục vụ cho công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL ở cấp tỉnh đã được bố trí nhưng cấp huyện và cấp xã còn hạn chế.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật và hòa giải ở cơ sở

3.1. Kết quả đạt được

a) Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL):

Để triển khai thống nhất, hiệu quả công tác PBGDPL năm 2016 trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 03/02/2016 về phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2016; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 26/02/2016 về tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản Luật được thông qua tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIII; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 03/3/2016 về tổ chức Hội nghị quán triệt, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức chính quyền địa phương....

Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã ban hành chương trình hoạt động năm 2016, định hướng giai đoạn 2016 - 2021 (Kế hoạch số 72/KH-HĐPH ngày 29/3/2016), tổ chức hội nghị triển khai công tác năm 2016; hội nghị quán triệt, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Luật tổ chức Quốc hội, Luật tổ chức chính quyền địa phương cho gần 500 cán bộ chủ chốt các cấp, các ngành và được truyền hình trực tiếp trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh để đông đảo Nhân dân trên địa bàn tỉnh được tiếp thu, theo dõi.

Sở Tư pháp đã phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy tổ chức thành công cuộc thi tìm hiểu pháp luật về phòng, chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh và đã đạt giải B là đơn vị xuất sắc trong chỉ đạo tổ chức cuộc thi. Ký kết chương trình phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy, Công an tỉnh, Thanh tra tỉnh, Sở Thông tin và truyền thông, Báo Thanh Hóa, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh về phối hợp công tác tuyên truyền phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2016 - 2020. Phối hợp với Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Thanh Hóa tuyên truyền, phổ biến Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND. Triển khai cuộc thi Hòa giải viên giỏi năm 2016. Công tác hướng dẫn, đôn đốc các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc triển khai thực hiện công tác PBGDPL luôn được Sở Tư pháp triển khai thường xuyên, kịp thời.

Sở Tư pháp đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức 16 hội nghị tuyên truyền PBGDPL cho hơn 3.000 lượt người là cán bộ chủ chốt, báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật, hoà giải viên... Phối hợp với Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức hội nghị cho 300 cán bộ và ngư dân nội dung Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, Luật biển Việt Nam. Biên soạn, phát hành 2.400 cuốn Bản tin tư pháp, 5.000 cuốn đề cương và hơn 100.000 tờ gấp pháp luật giới thiệu về Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND.

Các huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức 2.490 hội nghị tuyên truyền, PBGDPL cho gần 199 nghìn lượt người tham dự. Tổ chức 238 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, với 29.194 lượt người dự thi. Cấp phát miễn phí gần 188.000 bản tài liệu PBGDPL.

b) Công tác hòa giải cơ sở:

Sở Tư pháp đã có văn bản chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, phường, thị trấn củng cố, kiện toàn các tổ hoà giải ở các thôn, xóm, bản, khối phố, cụm dân cư. Tổ chức 02 lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho gần 400 hòa giải viên ở cơ sở. Các tổ hoà giải đã tiếp nhận hòa giải 3.443 vụ việc; hòa giải thành 2.813 vụ việc, đạt tỷ lệ 82%.

3.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Ở một số huyện, xã, việc tuyên truyền, phổ biến một số văn bản pháp luật mới được ban hành chưa kịp thời.

- Công tác PBGDPL ở cấp huyện còn thiếu linh hoạt trong lựa chọn hình thức, biện pháp cho phù hợp với đặc thù của từng địa bàn; chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL ở cơ sở còn hạn chế.

b) Nguyên nhân:

- Đội ngũ cán bộ làm công tác PBGDPL còn thiếu, năng lực, kinh nghiệm về công tác này còn hạn chế; số lượng văn bản pháp luật nhiều.

- Kinh phí phục vụ cho công tác PBGDPL, nhất là ở cấp huyện, cấp xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ PBGDPL trong tình hình hiện nay.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, đăng ký giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Công tác hộ tịch, quốc tịch, nuôi con nuôi, chứng thực:

UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc. Các cơ quan Tư pháp đã thực hiện tốt cải cách hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch; đến nay đã có 21/27 huyện triển khai phần mềm Hộ tịch đến các xã, thị trấn trên địa bàn. Công tác hướng dẫn nghiệp vụ đăng ký, quản lý hộ tịch luôn được Sở Tư pháp triển khai thực hiện kịp thời, trong đó chú trọng đến những nhiệm vụ mới được chuyển giao thẩm quyền cho cấp huyện (các việc hộ tịch có yếu tố nước ngoài...).

Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-STP ngày 16/3/2016 về việc kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch, công tác chứng thực. Phối hợp với Công an tỉnh, Sở Y tế sơ kết 01 năm triển khai Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 04/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Đề án thực hiện liên thông các thủ tục hành chính đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 6 tuổi". Xác minh việc đăng ký hộ tịch đối với 07 trường hợp theo yêu cầu của các cơ quan hữu quan.

UBND các huyện, thị xã, thành phố đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn có yếu tố nước ngoài 44 cặp; đăng ký khai sinh 17 trường hợp. UBND các xã, phường, thị trấn đăng ký khai sinh 27.706 trường hợp; khai tử 11.020 trường hợp; đăng ký kết hôn 11.734 cặp; nuôi con nuôi 18 trường hợp.

b) Công tác chứng thực:

Phòng Tư pháp UBND cấp huyện đã thực hiện chứng thực 5.810 bản, thu lệ phí 40 triệu đồng. UBND cấp xã đã chứng thực 854.208 bản sao, chữ ký 23.196 việc; hợp đồng giao dịch 7.531 việc; thu lệ phí gần 2,3 tỷ đồng.

c) Công tác Lý lịch tư pháp:

Việc cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân đã đảm bảo đúng thời gian quy định, không còn hồ sơ trễ hẹn. Thực hiện việc tiếp nhận, chuyển phát hồ sơ, kết quả cấp Phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu điện từ ngày 01/6/2016. Bốn tháng đầu năm 2016, Sở Tư pháp tiếp nhận 5.809 thông tin lý lịch tư pháp (tăng

1.921 thông tin so với cùng kỳ năm 2015); cập nhật vào phần mềm Cơ sở dữ liệu về lý lịch tư pháp được 1.522 hồ sơ. Phối hợp với các cơ quan hữu quan xác minh cấp Phiếu lý lịch tư pháp 2.406 trường hợp (tăng 512 trường hợp so với cùng kỳ năm 2015).

d) Công tác đăng ký giao dịch bảo đảm:

Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết 11.307 đơn; trong đó đăng ký thế chấp 7.325 đơn, đăng ký thay đổi 105 đơn, xóa đăng ký thế chấp 3.877.

đ) Công tác bồi thường nhà nước:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 10/3/2016 về việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước năm 2016. Sở Tư pháp đã có văn bản hướng dẫn các sở, ngành và các địa phương phối hợp thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường. Trên địa bàn tỉnh không có trường hợp nào yêu cầu bồi thường nhà nước.

4.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Chưa thực hiện thường xuyên việc rà soát, kiểm tra việc cung cấp thông tin lý lịch tư pháp từ các cơ quan có liên quan. Số lượng thông tin lý lịch tư pháp chưa được xử lý, cập nhật còn tồn đọng nhiều.

b) Nguyên nhân:

Lượng thông tin lý lịch tư pháp của Thanh Hóa nhiều. Trong khi cán bộ để bố trí thực hiện nhiệm vụ này còn hạn chế.

5. Quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính, công tác theo dõi thi hành pháp luật

5.1. Kết quả đạt được

a) Quản lý nhà nước về xử phạt vi phạm hành chính:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 22/3/2016 về việc thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính năm 2016; Quyết định số 1658/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 về việc thành lập đoàn kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính.

Sở Tư pháp đã hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính năm 2016; hướng dẫn Phòng Tư pháp UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện kiểm tra tính pháp lý đối với hồ sơ đề nghị áp dụng các biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc và đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Thực hiện rà soát các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình thực hiện các văn bản QPPL về xử lý vi phạm hành chính.

b) Công tác theo dõi thi hành pháp luật:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 29/3/2016 về theo dõi thi hành pháp luật về xử lý chất thải rắn nông thôn, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai năm 2016; Quyết định 1519/QĐ-UBND ngày 05/5/2016 về việc thành lập Đoàn kiểm tra theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý chất thải rắn nông thôn, nhà ở cho người có công, vùng thường xuyên bị thiên tai trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2016.

Sở Tư pháp đã hướng dẫn các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật năm 2016; hướng dẫn UBND thành phố, UBND huyện Thọ Xuân về trình tự, thủ tục cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai và lĩnh vực an ninh trật tự, xã hội. Phối hợp với Ban Tôn giáo tỉnh thu thập thông tin, nắm bắt, đánh giá, về tình hình thực hiện pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

5.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Một số ngành, địa phương đã được quan tâm, tuy nhiên vẫn chưa kịp thời, thường xuyên, chưa đáp ứng được yêu cầu đặt ra; một số ngành, địa phương mới chỉ dừng ở việc ban hành Kế hoạch.

b) Nguyên nhân:

Do biên chế hạn chế, vì vậy các sở, ngành, địa phương chưa bố trí được cán bộ chuyên trách theo dõi việc thực hiện.

6. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC)

6.1. Kết quả đạt được

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 876/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 về công tác Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016; Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 11/4/2016 về Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016; Quyết định số 1268/QĐ-UBND ngày 13/4/2016 về Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện hoạt động Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016.

Sở Tư pháp đã kiểm soát chất lượng 590 TTHC (tăng 482 TTHC so với cùng kỳ năm 2015); trong đó: Đề nghị công bố chuẩn hóa: 219 TTHC, đề nghị ban hành mới: 45 TTHC; đề nghị công bố sửa đổi, bổ sung: 07 TTHC và đề nghị công bố bãi bỏ: 319 TTHC.

Nhập vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, đề nghị công khai 105 hồ sơ TTHC; đề nghị không công khai 256 hồ sơ TTHC. Tiếp nhận 04 phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính của cá nhân (qua điện thoại), Sở Tư pháp đã có Văn bản chuyển phản ánh, kiến nghị của công dân đến cơ quan có liên quan để xem xét, giải quyết. Phối hợp với UBND các huyện: Như Xuân, Yên Định, Bá Thước tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát TTHC và hướng dẫn sử dụng hệ

thông phần mềm quản lý, đánh giá TTHC. Thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ.

6.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Dự thảo quyết định công bố TTHC trong một số ngành, lĩnh vực còn chậm, như: Sở Nội vụ, Sở Khoa học và Công nghệ.

b) Nguyên nhân:

Nhiều TTHC được quy định tại các văn bản QPPL do cơ quan Trung ương ban hành chưa được các Bộ, ngành công bố hoặc công bố chậm. Một số quyết định công bố TTHC sai so với quy định tại các văn bản QPPL; vì vậy phải xin ý kiến các Bộ, ngành trước khi công bố, công khai.

7. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp

7.1. Kết quả đạt được

a) Quản lý nhà nước về giám định tư pháp:

Sở Tư pháp đã triển khai Quyết định số 3143/QĐ-BTP ngày 21/11/2014 về việc phê duyệt tăng cường các biện pháp bảo đảm hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp giai đoạn 2015 - 2020. Các tổ chức Giám định tư pháp đã thực hiện được 728 vụ việc.

b) Quản lý nhà nước về luật sư và tư vấn pháp luật:

Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch tổ chức hội nghị tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ luật sư, tư vấn pháp luật năm 2016; kế hoạch kiểm tra các tổ chức hành nghề Luật sư trên địa bàn tỉnh. Thẩm định và trình Bộ Tư pháp 03 hồ sơ đề nghị Cấp chứng chỉ hành nghề Luật sư. Các tổ chức luật sư đã thực hiện 382 việc (giảm 48 việc so với cùng kỳ năm 2015); doanh thu 295 triệu đồng; nộp thuế 13.608.000 đồng.

c) Quản lý nhà nước về công chứng:

Sở Tư pháp đã phối hợp với Sở Tài nguyên môi trường, Sở Nội vụ, Sở Tài chính kiểm tra khảo sát liên ngành về tình hình hoạt động công chứng, chứng thực hợp đồng, văn bản thực hiện quyền của người sử dụng đất trên địa bàn tỉnh. Hướng dẫn các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh quản lý khoản thù lao công chứng. Tổ chức giao ban công chứng quý I năm 2016. Phối hợp với Công ty giải pháp phần mềm CMC triển khai phần mềm cơ sở dữ liệu hợp đồng, giao dịch đã được các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh thực hiện công chứng. Trình Bộ Tư pháp bổ nhiệm 01 Công chứng viên, miễn nhiệm 01 Công chứng viên. Chuyển đổi hình thức hoạt động 02 Văn phòng công chứng; cấp thẻ 04 công chứng viên.

40 tổ chức hành nghề công chứng đã thực hiện 30.517 hợp đồng, giao dịch (tăng 2.140 hợp đồng so với cùng kỳ 2015); thu phí và thù lao công chứng 5,72 tỷ đồng, nộp ngân sách 1,16 tỷ đồng.

d) Quản lý nhà nước về bán đấu giá tài sản:

Thực hiện rà soát đội ngũ đấu giá viên và tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp; đăng ký danh sách 02 đấu giá viên; ban hành kế hoạch kiểm tra các tổ chức bán đấu giá trên địa bàn tỉnh.

17 tổ chức bán đấu giá tài sản đã ký 164 hợp đồng (giảm 22 hợp đồng so với cùng kỳ 2015); bán đấu giá thành 140 cuộc, giá khởi điểm gần 163 tỷ đồng, bán vượt so với giá khởi điểm 13 tỷ đồng; thu phí đấu giá gần 2,27 tỷ đồng, nộp ngân sách 176 triệu đồng.

đ) Quản lý nhà nước về thừa phát lại, quản tài viên:

Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 19/4/2016 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 của Quốc hội về thực hiện Chế định Thừa phát lại trên địa bàn tỉnh; Sở Tư pháp đã phối hợp với các ngành để triển khai thực hiện và đăng ký danh sách 01 Quản tài viên.

7.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Công tác phát triển luật sư mới được quan tâm về số lượng nhưng chất lượng còn hạn chế.

b) Nguyên nhân:

Trình độ ngoại ngữ và khả năng tranh tụng, tư vấn những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại quốc tế của luật sư còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng với yêu cầu hội nhập.

8. Công tác Trợ giúp pháp lý

8.1. Kết quả đạt được

Hội đồng phối hợp liên ngành về trợ giúp pháp lý trong hoạt động tố tụng đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2016; tổ chức tổng kết hoạt động của Hội đồng năm 2015. Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch công tác trợ giúp pháp lý, kế hoạch trợ giúp pháp lý cho người khuyết tật, Kế hoạch đánh giá chất lượng vụ việc trợ giúp pháp lý. Tổ chức hội nghị triển khai Bộ luật dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự cho toàn thể trợ giúp viên và cộng tác viên trợ giúp pháp lý. Sở Tư pháp đã phối hợp với UBND các huyện: Thạch Thành, Tĩnh Gia và thị xã Bim Sơn để bố trí phòng làm việc, chuẩn bị thành lập Chi nhánh trợ giúp pháp lý tại các địa phương.

Trung tâm Trợ giúp pháp lý đã thực hiện 115 vụ việc (giảm 57 vụ việc so với cùng kỳ năm 2015); trong đó: Tư vấn: 21 vụ việc, tham gia tố tụng: 85 vụ

việc, đại diện ngoài tổ tụng: 08 vụ việc, hòa giải: 01 vụ việc); với 115 người được trợ giúp pháp lý.

8.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

a) Tồn tại, hạn chế:

Số vụ việc kiến nghị, vụ việc đại diện ngoài tổ tụng vẫn còn ít.

b) Nguyên nhân:

Các vụ việc kiến nghị, đại diện ngoài tổ tụng phải đi lại nhiều, nhưng kinh phí cấp cho hoạt động nghiệp vụ trợ giúp pháp lý còn hạn chế. Vì vậy, các trợ giúp viên pháp lý chưa tham gia được nhiều vụ việc kiến nghị, đại diện ngoài tổ tụng.

9. Công tác pháp luật quốc tế, hợp tác quốc tế về tư pháp và pháp luật

9.1. Kết quả đạt được

Thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác tư pháp, Sở Tư pháp Thanh Hóa và Sở Tư pháp Hòa Phấn đã thực hiện những nội dung của Biên bản ghi nhớ và đạt được một số kết quả đáng khích lệ như: Sở Tư pháp Thanh Hóa đã tổ chức hội nghị tuyên truyền pháp luật, tổ chức 04 buổi tuyên truyền pháp luật cho Nhân dân vùng biên; trang bị hơn 5000 tài liệu, cấp phát 5.000 tờ gấp... tại các huyện có chung đường biên giới với Lào. Chi nhánh trợ giúp pháp lý tại các huyện: Quan Sơn, Quan Hóa đã trợ giúp pháp lý miễn phí 10 vụ việc tại các huyện có chung đường biên giới với Lào. Công tác hợp tác tư pháp giữa Sở Tư pháp Thanh Hóa và Sở Tư pháp Hòa Phấn đã có nhiều chuyển biến tích cực, thăm tình đoàn kết hữu nghị Việt - Lào. Định kỳ hai năm, Sở Tư pháp hai tỉnh tổ chức đoàn cán bộ sang thăm và trao đổi những kinh nghiệm trong thực hiện nhiệm vụ.

9.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Kết quả đạt được trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về tư pháp còn hạn chế.

b) Nguyên nhân:

Do các huyện của nước bạn Lào chưa thực sự quan tâm. Đồng thời Thanh Hóa là tỉnh rộng, địa hình phức tạp, giao thông đi lại của các xã vùng biên còn nhiều khó khăn. Do bất đồng ngôn ngữ nên khi triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế về tư pháp phải thuê phiên dịch.

10. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng

10.1. Kết quả đạt được

Trên cơ sở chương trình công tác trọng tâm của Bộ Tư pháp năm 2016, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 468/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 về Chương trình công tác tư pháp năm 2016. Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch chi tiết từng tháng trong năm để triển khai thực hiện Chương trình công tác tư pháp; ban hành kế hoạch tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lãnh đạo cấp xã phụ trách tư pháp, cán bộ phòng Tư pháp và công chức Tư pháp

- Hộ tịch. Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 33 năm ngày thành lập Sở Tư pháp Thanh Hóa. Ngành Tư pháp Thanh Hóa có 97 người trúng cử đại biểu HĐND các cấp (02 cấp tỉnh, 05 cấp huyện và 90 cấp xã).

Công tác văn phòng đã có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực nhất là công tác tổng hợp, tham mưu cho lãnh đạo Sở Tư pháp trong hoạt động chỉ đạo, điều hành. Thực hiện nghiêm túc công tác báo cáo, thống kê. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra thực hiện kỷ cương hành chính, kỷ luật lao động, phát huy tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức. Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác rà soát thủ tục hành chính cho cán bộ tổ đầu mối của các sở, ngành.

10.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Hiện vẫn còn một số công chức Tư pháp - Hộ tịch chưa đạt chuẩn theo quy định (chưa có bằng Đại học Luật).

b) Nguyên nhân:

Một số đơn vị, cán bộ Tư pháp - Hộ tịch được bầu giữ chức vụ cao hơn hoặc chuyển công tác khác nên chưa tuyển dụng, bố trí kịp thời hoặc số cán bộ này chưa thể bố trí được các nhiệm vụ khác phù hợp.

11. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

11.1. Kết quả đạt được

Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch thanh tra năm 2016, thông báo kế hoạch tiếp dân của Lãnh đạo và Thanh tra Sở. Tiếp 05 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo. Tiếp nhận 08 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh kiến nghị (giảm 07 đơn thư so với cùng kỳ năm 2015); trong đó có 04 đơn thư thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp, đã xác minh, giải quyết xong, đạt 100% và xử lý kiên quyết, kịp thời đối với các trường hợp vi phạm; 04 đơn không thuộc thẩm quyền, hướng dẫn công dân và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định. Thanh tra theo kế hoạch 03 tổ chức hành nghề công chứng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh các sai sót, hạn chế, vi phạm trong việc chấp hành chính sách, pháp luật, nhiệm vụ đối với các đơn vị; đồng thời kiến nghị các đơn vị khắc phục những hạn chế, sai sót, vi phạm. Qua đó chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật hành chính, phòng ngừa vi phạm, tiêu cực trong ngành.

Công tác phòng, chống tham nhũng được triển khai thực hiện nghiêm túc. Thực hiện việc kê khai tài sản cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai tài sản; sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan theo đúng định mức, chế độ, tiêu chuẩn quy định của nhà nước.

11.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

Có những cuộc thanh tra, nội dung thanh tra chưa phát hiện được hết những hạn chế, vi phạm để xử lý, cảnh báo và phòng ngừa chung.

b) Nguyên nhân:

Quy định của pháp luật có những vấn đề còn chồng chéo, chưa đồng bộ. Trang thiết bị cho hoạt động thanh tra còn hạn chế (máy ghi âm, máy ảnh...)

12. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

12.1. Kết quả đạt được

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 18 cán bộ, công chức làm công tác pháp chế tại các sở, ngành; trong đó có 05 cán bộ chuyên trách và 13 cán bộ kiêm nhiệm. Hiện mới chỉ có Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Phòng pháp chế.

12.2. Hạn chế, yếu kém và nguyên nhân

a) Hạn chế, yếu kém:

Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/07/2011 của chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế đối với các sở, ngành chưa được triển khai thực hiện đúng yêu cầu.

b) Nguyên nhân:

Biên chế phân bổ cho các sở, ngành để thành lập Phòng Pháp chế còn khó khăn, chỉ thực hiện trong tổng số biên chế hành chính được giao hàng năm.

13. Công tác chỉ đạo, điều hành; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách hành chính; thi đua khen thưởng

13.1. Kết quả đạt được

a) Công tác chỉ đạo, điều hành:

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp bám sát yêu cầu và định hướng công tác theo Chương trình trọng tâm công tác tư pháp của Bộ Tư pháp, Tỉnh ủy, UBND tỉnh; đẩy mạnh các mặt hoạt động với mục tiêu tạo sự chuyển biến mới trong công tác Tư pháp năm 2016. Ngành Tư pháp đã tích cực, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ tư pháp, phát triển kinh tế - xã hội.

Hoạt động chỉ đạo, điều hành của tập thể lãnh đạo Sở Tư pháp có nhiều đổi mới, năng động, bám sát thực tiễn, thường xuyên bám sát cơ sở để nắm tình hình, kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo, giúp cơ sở kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc. Phối hợp kịp thời, hiệu quả với các ngành, đoàn thể ở tỉnh và cấp ủy, chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo, thực hiện công tác tư pháp.

b) Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin:

Sở Tư pháp đã ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2016; việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 vào hoạt động của cơ quan ngày càng nề nếp, hiệu quả. Thực hiện tốt cơ chế cải cách hành chính một cửa, một cửa liên thông; công khai các quy trình, thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư

pháp.... Tiếp tục tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động; 98% cán bộ được cấp hộp thư công vụ. Tăng cường sử dụng văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số. Các phần mềm cơ sở dữ liệu của ngành được thực hiện hiệu quả.

c) Công tác thi đua khen thưởng:

Phát động, ký kết giao ước, đăng ký thi đua năm 2016 trong toàn Ngành. Nội dung của các đợt thi đua được tập trung vào việc thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm theo chương trình công tác của Ngành và đã góp phần tích cực vào việc hoàn thành tốt, hoàn thành sớm các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra trong Chương trình kế hoạch công tác năm 2016.

13.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

a) Tồn tại, hạn chế:

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin của một số phòng, đơn vị còn hạn chế.
- Việc lựa chọn, giới thiệu các mô hình điểm, cách làm hay và các tấm gương điển hình về thi đua trong Ngành còn hạn chế.

b) Nguyên nhân:

- Lãnh đạo một số phòng, đơn vị, địa phương chưa thực sự quan tâm đến việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện nhiệm vụ.
- Công tác thi đua, khen thưởng ở một số đơn vị chưa được quan tâm thường xuyên, đúng mức.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Công tác Tư pháp năm 2016 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ của tỉnh, của Bộ Tư pháp, triển khai cơ bản, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ được giao và thu được kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực công tác. Ngành Tư pháp đã tập trung kiện toàn đội ngũ cán bộ, tăng cường năng lực hoạt động của các cơ quan Tư pháp trong tỉnh. Nâng cao chất lượng, đảm bảo tiến độ công tác xây dựng và kiểm tra, rà soát văn bản. Thực hiện cải cách hành chính, đã phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân và tổ chức. Công tác hành chính tư pháp đã đi vào nề nếp; công tác hỗ trợ tư pháp đã đáp ứng yêu cầu và phục vụ ngày càng tốt hơn yêu cầu của công dân. Công tác PBGDPL, trợ giúp pháp lý được đẩy mạnh, góp phần nâng cao ý thức sống và làm việc theo pháp luật, tạo niềm tin cho nhân dân vào chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước. Những kết quả nêu trên đã góp phần thiết thực vào thành tựu chung của tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò của công tác Tư pháp trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội ngày càng được khẳng định.

Bên cạnh đó công tác Tư pháp vẫn còn một số hạn chế, bất cập như: Chất lượng thẩm định, tham gia ý kiến ở một số văn bản chưa cao; công tác xã hội hóa trong hoạt động hỗ trợ tư pháp tuy đã đạt được những kết quả bước đầu, nhưng vẫn còn những bất cập; công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính kết quả còn hạn chế.

Nguyên nhân chủ yếu của những tồn tại, hạn chế nêu trên là nhiệm vụ bổ sung cho Ngành Tư pháp là tương đối nhiều, một số nhiệm vụ quản lý ở phạm vi rộng như công tác theo dõi thi hành pháp luật, quản lý nhà nước về xử lý vi phạm hành chính. Sự phối hợp của các cấp, các ngành ở một số lĩnh vực chưa kịp thời, hiệu quả. Một số công chứng viên, đầu giá viên năng lực còn hạn chế.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC 06 THÁNG CUỐI NĂM 2016

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM 06 THÁNG CUỐI NĂM 2016

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, thực hiện các giải pháp nhằm đẩy mạnh thực hiện chương trình công tác của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh. Bám sát thực tiễn, phát hiện và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của ngành; đảm bảo giải quyết đúng tiến độ và không ngừng nâng cao chất lượng công việc. Chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch công tác năm 2016.

2. Công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL

Chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để triển khai hiệu quả Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015. Tiếp tục nâng cao chất lượng thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản. Tăng cường đôn đốc và theo dõi việc xử lý các văn bản trái pháp luật của các ngành, địa phương.

3. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính

Triển khai có hiệu quả Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2016. Tiếp tục triển khai có hiệu quả kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường kiểm tra công tác kiểm soát thủ tục hành chính để tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn và đẩy mạnh công tác này trong thời gian tới.

4. Công tác xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật

Tiếp tục tổ chức tuyên truyền, thực hiện có hiệu quả quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; có giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo chức năng, nhiệm vụ. Tăng cường công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật, tập trung vào lĩnh vực có ảnh hưởng lớn đến phát triển kinh tế - xã hội; đời sống của nhân dân.

5. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật PBGDPL, Luật hòa giải và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tập trung tuyên truyền Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ luật dân sự, Bộ luật Hình sự (sửa đổi). Triển khai có hiệu quả Ngày

pháp luật 2016. Tham gia Hội thi hòa giải viên giỏi toàn quốc năm 2016 đạt kết quả cao. Thực hiện việc đánh giá chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở.

- Tích cực đổi mới nội dung, hình thức PBGDPL, tăng cường PBGDPL đến với các đối tượng đặc thù, người dân tộc, vùng sâu, vùng xa. Vận dụng linh hoạt các hình thức PBGDPL phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

6. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp, bồi thường nhà nước, đăng ký giao dịch bảo đảm

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký hộ tịch. Tăng cường phối hợp trong công tác giao dịch bảo đảm, bồi thường nhà nước.

- Phối hợp với Bưu điện tỉnh tổ chức tập huấn cho cán bộ các điểm bưu điện văn hóa xã việc tiếp nhận hồ sơ xin cấp Phiếu lý lịch tư pháp. Triển khai có hiệu quả Đề án thí điểm đăng ký cấp Phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến.

7. Công tác hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật luật sư, Luật công chứng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tăng cường kiểm tra các tổ chức hỗ trợ tư pháp. Đẩy mạnh công tác giám định tư pháp, thực hiện chế định thừa phát lại, quản tài viên....

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý. Bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ trợ giúp viên, cộng tác viên pháp lý....

8. Công tác xây dựng ngành, đào tạo, bồi dưỡng, thi đua khen thưởng

Chú trọng việc đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ Phòng tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch. Xây dựng Đề án quy định cơ cấu, chức danh lãnh đạo Phòng Tư pháp; quy định tiêu chuẩn cán bộ Tư pháp - Hộ tịch cấp xã. Tổ chức tốt các phong trào thi đua và phát huy hiệu quả các phong trào thi đua.

9. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, tiếp nhận, xử lý và giải quyết kịp thời, đúng pháp luật đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Chủ động giải quyết ngay các vụ việc mới phát sinh tại cơ sở, hạn chế tối đa khiếu kiện vượt cấp.

10. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin

Đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách tư pháp và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực hoạt động của Ngành. Tiếp tục thực hiện việc rà soát, đơn giản hoá các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp; sửa đổi, bổ sung, ban hành mới và công bố kịp thời các thủ tục hành chính trong lĩnh vực tư pháp. Thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001-2008.

II. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Để thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác tư pháp 06 tháng cuối năm 2016, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

1. Xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác cụ thể, có tính khả thi cao, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, các địa phương và chương trình công tác của Bộ Tư pháp.

2. Đổi mới và tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành, bảo đảm sâu sát, quyết liệt, bám sát kế hoạch công tác. Đẩy mạnh cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, chỉ đạo, điều hành công việc.

3. Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa (Ban hành kèm theo Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 11/4/2016). Qua rà soát thủ tục hành chính, tập trung đề xuất các phương án đơn giản hóa nhằm cắt giảm trình tự, thủ tục, giấy tờ không cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp khi tiếp cận với thủ tục hành chính. Đồng thời, tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, cấp phép... nhằm đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

4. Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, cải tiến lề lối làm việc. Tăng cường thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật, khắc phục kịp thời những hạn chế, bất cập, xử lý nghiêm các biểu hiện lệch lạc, tiêu cực, gây phiền hà, sách nhiễu trong khi giải quyết yêu cầu của người dân, nhất là trong các lĩnh vực hộ tịch, công chứng.... Tập trung giải quyết những vụ việc khiếu nại, tố cáo.

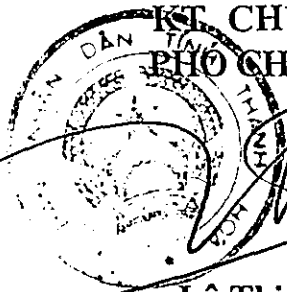
5. Đẩy mạnh việc kiện toàn bộ máy, nhân lực, tập trung nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức Ngành Tư pháp; nhất là cán bộ Phòng Tư pháp, công chức Tư pháp - Hộ tịch.

6. Tiếp tục chú trọng công tác phối hợp giữa Sở Tư pháp với các sở, ban, ngành, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác Tư pháp từ tỉnh đến cơ sở; tăng cường mối quan hệ trong công tác; hướng mạnh về cơ sở; xác định cụ thể nhiệm vụ, nâng cao trách nhiệm các đơn vị, cá nhân.

7. Đẩy mạnh phong trào thi đua gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của từng đơn vị, cá nhân. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành, cung cấp dịch vụ hành chính nhanh gọn, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NC (02).


KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Lê Thị Thìn